TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 26-5-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hiền; Bà Vì Thị Lún.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Ph - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị H**, sinh ngày 30/11/1986.

Nơi cư trú: Bản Tạng Á, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Lường Văn Ph**, sinh ngày: 16/10/1983.

Nơi cư trú: Bản Tạng Á, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại đội 49, phân trại 1, trại giam Nà Tấu, Bộ Công an). Địa chỉ: Xã Nà T, thành phố Điện Biên ph, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/01/2023 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ph chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 28/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 04 con chung, nhưng đến năm 2018, anh Ph hay uống rượu say về chửi bới vợ con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Năm 2021, anh Ph bị bắt và bị xử 05 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Hiện chị H thấy không còn tình cảm với anh Ph

nữa. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lường Văn Ph.

[2]. Về con chung, con riêng: Chị H và anh Ph có 04 con chung là các cháu Lường Thị A, sinh ngày 27/12/2005, Lường Thị Th, sinh ngày 01/11/2007, Lường Thị Kim Ng, sinh ngày 16/9/2015, Lò Nhật M, sinh ngày 27/12/2016. Hiện các cháu đang sống cùng chị Lò Thị H tại bản Tạng Á, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 04 cháu vì anh Ph đang phải chấp hành án, nên không có điều kiện nuôi các cháu. Chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lường Văn Ph: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã làm Công văn nhờ trại giam Nà Tấu tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án số: 15/TB-TLVA, ngày 01 tháng 02 năm 2023 cho bị đơn anh Lường Văn Ph.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lường Văn Ph. Trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2023 anh Lường Văn Ph đều thể hiện: Anh Lường Văn Ph không đồng ý ly hôn với chị Lò Thị H. Trường hợp phải ly hôn anh Ph đề nghị chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản, nợ chung, riêng.

** Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* Các cháu Lường Thị A, sinh ngày 27/12/2005, Lường Thị Th, sinh ngày 01/11/2007, Lường Thị Kim Ng, sinh ngày 16/9/2015 có đơn đề nghị gửi đến Tòa án thể hiện nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ. Cháu Lò Nhật M, sinh ngày 27/12/2016 còn nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Lò Thị H cho chị H được ly hôn anh Lường Văn Ph. Giao các cháu Lường Thị A, sinh ngày 27/12/2005, Lường Thị Th, sinh ngày 01/11/2007, Lường Thị Kim Ng, sinh ngày 16/9/2015, Lò Nhật M, sinh ngày 27/12/2016 cho chị H trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị H không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lò Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lò Thị H đối với anh Lường Văn Ph và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị H, Tòa án xác định đây là vụ án: *"Ly hôn tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Bản Tạng Á, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 24 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã cử cán bộ trực tiếp xuống Trại Giam Nà Tấu, tống đạt hợp lệ cho anh Lường Văn Ph. Đến ngày 15/5/2023, anh Ph không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Ngay sau khi ban hành Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã nhờ Trại giam Nà Tấu tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lường Văn Ph. Do đó, căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về điều luật áp dụng: Chị H và anh Ph lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên ngày 28/01/2005, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lường Văn Ph chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 28/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân

giữa chị H và anh Ph là hợp pháp. Hiện tại chị H không còn tình cảm với anh Ph. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph là trước khi anh Ph bị bắt, anh Ph thường xuyên uống rượu say, hay chửi bới vợ con không tu chí làm ăn, gia đình đã khuyên giải nhiều nhưng anh Ph không thay đổi, hiện chị H thấy không còn tình cảm với anh Ph, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị Lò Thị H cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H không còn tình cảm với anh Ph là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh Lường Văn Ph đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án 05 năm 06 tháng tù, nên không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ một người chồng để thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị Lò Thị H ly hôn với anh Lường Văn Ph.

[6]. Về con chung, con riêng: Chị Lò Thị H và anh Lường Văn Ph có 04 con chung là các cháu Lường Thị A, sinh ngày 27/12/2005, Lường Thị Th, sinh ngày 01/11/2007, Lường Thị Kim Ng, sinh ngày 16/9/2015, Lò Nhật M, sinh ngày 27/12/2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì hiện tại các cháu còn nhỏ tuổi, việc cấp dưỡng chị H không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cả 04 cháu cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Anh Lường Văn Ph có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lò Thị H và anh Lường Văn Ph không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị H có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Thái đang cư trú tại Bản Tạng Áng, xã Mường Luân nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị

Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Lò Thị H được ly hôn với bị đơn anh Lường Văn Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu cháu Lường Thị A, sinh ngày 27/12/2005, Lường Thị Th, sinh ngày 01/11/2007, Lường Thị Kim Ng, sinh ngày 16/9/2015, Lò Nhật M, sinh ngày 27/12/2016 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương. Chị Lò Thị H và anh Lường Văn Ph không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H được miễn án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2023). Bị đơn anh Lường Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khain theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Mường Luân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Giang